UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ
VIỆT NAM - SINGAPORE

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP THÁNG 5/2024

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Trình độ đào tạo	Ngành/Nghề đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số QĐ công nhận tốt nghiệp	Ngày tháng năm cấp bằng TN	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp
1	**Hà Huy An**	8/27/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Bảo trì thiết bị cơ điện	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**3990**	001/2024
2	**Đặng Thế Anh**	12/17/2005	Tỉnh Thái Bình	Cao đẳng	Bảo trì thiết bị cơ điện	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**3991**	002/2024
3	**Phan Quốc Đạt**	7/3/2004	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Bảo trì thiết bị cơ điện	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**3992**	003/2024
4	**Huỳnh Lê Duy**	8/26/2003	Tỉnh An Giang	Cao đẳng	Bảo trì thiết bị cơ điện	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**3993**	004/2024
5	**Châu Minh Hải**	1/22/2004	Tỉnh An Giang	Cao đẳng	Bảo trì thiết bị cơ điện	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**3994**	005/2024
6	**Trần Văn Hiếu**	6/13/2003	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Bảo trì thiết bị cơ điện	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**3995**	006/2024
7	**Hán Phương Nam**	10/19/2004	Tỉnh Đồng Nai	Cao đẳng	Bảo trì thiết bị cơ điện	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**3996**	007/2024
8	**Phạm Nhựt Phương**	6/16/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Bảo trì thiết bị cơ điện	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**3997**	008/2024
9	**Đoàn Minh Trung**	4/23/1999	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Bảo trì thiết bị cơ điện	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**3998**	009/2024
10	**Phan Nguyễn Hoàng Việt**	8/25/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Bảo trì thiết bị cơ điện	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**3999**	010/2024
11	**Vũ Trọng Vinh**	9/13/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Bảo trì thiết bị cơ điện	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4000**	011/2024

12	**Đặng Quốc An**	7/18/2004	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4001**	012/2024
13	**Nguyễn Minh Hậu**	1/17/1987	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4002**	013/2024
14	**Vũ Lê Hoàng**	12/4/2004	Tỉnh Thanh Hóa	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4003**	014/2024
15	**Cao Thế Huy**	10/12/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4004**	015/2024
16	**Cao Đăng Khoa**	1/18/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4005**	016/2024
17	**Nguyễn Văn Kiên**	7/12/2005	Tỉnh Thanh Hóa	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4006**	017/2024
18	**Trịnh Tuấn Kiệt**	6/3/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4007**	018/2024
19	**Lê Văn Lực**	10/23/2005	Tỉnh Thanh Hóa	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4008**	019/2024
20	**Trần Vũ Hoàng Minh**	10/4/2005	Tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4009**	020/2024
21	**Nguyễn Chu Nhật Minh**	11/22/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4010**	021/2024
22	**Nguyễn Gia Nguyên**	5/14/2005	Tỉnh Tây Ninh	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4011**	022/2024
23	**Đặng Công Thái Nguyên**	7/29/2005	Thành Phố Cần Thơ	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4012**	023/2024
24	**Nguyễn Trần Tân Nguyên**	6/26/2005	Tỉnh Quảng Trị	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4013**	024/2024
25	**Phạm Đình Quốc Oai**	3/6/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4014**	025/2024
26	**Võ Minh Tài**	9/20/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4015**	026/2024
27	**Nguyễn Cao Thắng**	2/21/2005	Tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4016**	027/2024

28	**Vũ Anh Thi**	11/1/2005	Tỉnh Thanh Hóa	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4017**	028/2024
29	**Nguyễn Lê Nhật Thiên**	6/1/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4018**	029/2024
30	**Nguyễn Chánh Tín**	2/15/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4019**	030/2024
31	**Lê Chu Vũ Tinh**	8/18/2004	Tỉnh Tiền Giang	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4020**	031/2024
32	**Phạm Minh Trí**	8/9/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4021**	032/2024
33	**Huỳnh Minh Trọng**	1/20/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4022**	033/2024
34	**Phạm Văn Tuân**	9/24/2005	Tỉnh Nam Định	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4023**	034/2024
35	**Nguyễn Hòa Châu Phong**	8/21/2002	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Cắt gọt kim loại	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4024**	035/2024
36	**Võ Quốc Bảo**	2/24/2005	Tỉnh Quảng Ngãi	Cao đẳng	Cắt gọt kim loại	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4025**	036/2024
37	**Nguyễn Bá Thanh Bình**	6/12/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Cắt gọt kim loại	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4026**	037/2024
38	**Nguyễn Huỳnh Liêm Chánh**	4/22/2005	Thành Phố Cần Thơ	Cao đẳng	Cắt gọt kim loại	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4027**	038/2024
39	**Lê Nguyễn Chí Cường**	10/21/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Cắt gọt kim loại	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4028**	039/2024
40	**Ma Trần Tuấn Đạt**	10/5/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Cắt gọt kim loại	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4029**	040/2024
41	**Phạm Trung Đỉnh**	7/29/2004	Tỉnh Cà Mau	Cao đẳng	Cắt gọt kim loại	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4030**	041/2024
42	**Đỗ Mạnh Đức**	2/4/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Cắt gọt kim loại	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4031**	042/2024
43	**Phan Đức Dũng**	4/24/2005	Tỉnh Gia Lai	Cao đẳng	Cắt gọt kim loại	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4032**	043/2024

44	**Phạm Phi Hậu**	8/19/2004	Tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng	Cắt gọt kim loại	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4033**	044/2024
45	**Hồ Đức Hiếu**	10/31/2005	Tỉnh Đắk Lắk	Cao đẳng	Cắt gọt kim loại	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4034**	045/2024
46	**Đặng Chương Công Hoàng**	9/20/2002	Tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Cắt gọt kim loại	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4035**	046/2024
47	**Phạm Công Hùng**	9/28/2005	Tỉnh Thái Bình	Cao đẳng	Cắt gọt kim loại	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4036**	047/2024
48	**Lê Minh Hùng**	10/9/2004	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Cắt gọt kim loại	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4037**	048/2024
49	**Trần Quốc Huy**	11/12/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Cắt gọt kim loại	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4038**	049/2024
50	**Phan Quốc Khánh**	11/28/2000	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Cắt gọt kim loại	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4039**	050/2024
51	**Nguyễn Dương Nhật Lâm**	10/1/2005	Tỉnh Đồng Nai	Cao đẳng	Cắt gọt kim loại	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4040**	051/2024
52	**Trần Văn Lâm**	4/13/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Cắt gọt kim loại	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4041**	052/2024
53	**Phạm Văn Huy**	11/16/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Cắt gọt kim loại	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4042**	053/2024
54	**Lê Đình Ngưng**	3/4/2005	Tỉnh An Giang	Cao đẳng	Cắt gọt kim loại	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4043**	054/2024
55	**Phan Thế Phi**	3/25/1994	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Cắt gọt kim loại	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4044**	055/2024
56	**Hà Minh Phú**	10/31/2003	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Cắt gọt kim loại	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4045**	056/2024
57	**Trần Trọng Phúc**	2/19/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Cắt gọt kim loại	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4046**	057/2024
58	**Huỳnh Văn Quý**	4/12/2004	Tỉnh An Giang	Cao đẳng	Cắt gọt kim loại	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4047**	058/2024
59	**Phùng Thanh Tuấn Sang**	1/25/2005	Tỉnh Bình Thuận	Cao đẳng	Cắt gọt kim loại	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4048**	059/2024

60	**Nguyễn Quốc Thịnh**	12/27/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Cắt gọt kim loại	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4049**	060/2024
61	**Vũ Ngọc Anh Thư**	10/5/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Cắt gọt kim loại	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4050**	061/2024
62	**Võ Thiện Toàn**	5/8/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Cắt gọt kim loại	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4051**	062/2024
63	**Phạm Chí Toàn**	9/19/2005	Tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng	Cắt gọt kim loại	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4052**	063/2024
64	**Vũ Sơn Trường**	5/3/2005	Tỉnh Đắk Nông	Cao đẳng	Cắt gọt kim loại	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4053**	064/2024
65	**Phạm Thiện Trường Vy**	4/23/2005	Tỉnh Hà Tĩnh	Cao đẳng	Cắt gọt kim loại	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4054**	065/2024
66	**Nguyễn Bá Thanh An**	6/12/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4055**	066/2024
67	**Phạm Tuấn Anh**	1/28/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4056**	067/2024
68	**Nguyễn Hoàng Anh**	9/19/2005	Tỉnh Nghệ An	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4057**	068/2024
69	**Nguyễn Thiều Việt Anh**	2/26/2005	Tỉnh Thanh Hóa	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4058**	069/2024
70	**Thiều Hữu Chế**	6/19/2004	Tỉnh Thanh Hóa	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4059**	070/2024
71	**Nguyễn Văn Chí**	1/12/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4060**	071/2024
72	**Lê Xuân Cường**	4/6/2002	Tỉnh Hà Tĩnh	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4061**	072/2024
73	**Dương Minh Đức**	5/29/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4062**	073/2024
74	**Lê Xuân Đức**	2/25/2002	Tỉnh Đắk Lắk	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4063**	074/2024
75	**Nguyễn Minh Đức**	12/28/2005	Tỉnh Hà Nam	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4064**	075/2024

76	**Nguyễn Trung Đức**	5/30/1999	Tỉnh Quảng Bình	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4065**	076/2024
77	**Đỗ Đình Dương**	7/15/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4066**	077/2024
78	**Phan Đồng Triều Dương**	9/19/2005	Tỉnh Lâm Đồng	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4067**	078/2024
79	**Nguyễn Tùng Dương**	9/3/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4068**	079/2024
80	**Lê Thành Dương**	8/2/2000	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4069**	080/2024
81	**Kiều Quang Duy**	7/7/2005	Tỉnh Quảng Ngãi	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4070**	081/2024
82	**Nguyễn Trung Dỹ**	8/13/2001	Tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4071**	082/2024
83	**Nguyễn Trí Giáp**	8/18/2004	Tỉnh Hà Tĩnh	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4072**	083/2024
84	**Đặng Phương Hải**	7/21/2002	Tỉnh Hà Tĩnh	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4073**	084/2024
85	**Nguyễn Hoàng Hải**	9/15/2005	Tỉnh Lâm Đồng	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4074**	085/2024
86	**Vũ Minh Hiếu**	2/22/2004	Tỉnh Thái Bình	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4075**	086/2024
87	**Nguyễn Trí Hiếu**	9/5/2003	Tỉnh Trà Vinh	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4076**	087/2024
88	**Nguyễn Quốc Vĩnh Hưng**	10/8/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4077**	088/2024
89	**Nguyễn Văn Hưng**	1/9/2002	Tỉnh Thanh Hóa	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4078**	089/2024
90	**Nguyễn Quang Huy**	9/3/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4079**	090/2024
91	**Nguyễn Thành Huy**	9/20/2004	Tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4080**	091/2024

92	**Ngô Gia Huy**	9/23/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4081**	092/2024
93	**Lê Nhật Huy**	12/17/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4082**	093/2024
94	**Nguyễn Thiết Kha**	11/23/2004	Tỉnh Bắc Ninh	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4083**	094/2024
95	**Huỳnh Gia Kiệt**	12/8/2004	Tỉnh Bến Tre	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4084**	095/2024
96	**Nguyễn Tấn Lắm**	6/6/1995	Tỉnh Phú Yên	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4085**	096/2024
97	**Phạm Thành Long**	6/2/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4086**	097/2024
98	**Nguyễn Bá Luân**	5/24/2001	Tỉnh Phú Yên	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4087**	098/2024
99	**Phạm Minh Mẫn**	12/27/2003	Tỉnh Bến Tre	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4088**	099/2024
100	**Nguyễn Hoàng Nhật Nam**	12/17/2003	Tỉnh Quảng Bình	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4089**	100/2024
101	**Hà Nghĩa**	4/26/1998	Tỉnh Hà Tĩnh	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4090**	101/2024
102	**Lê Nguyễn**	11/19/2003	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4091**	102/2024
103	**Nguyễn Trung Nhân**	6/22/2005	Tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4092**	103/2024
104	**Nguyễn Hoàng Nhật**	11/20/1993	Tỉnh Đồng Nai	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4093**	104/2024
105	**Vũ Văn Phong**	8/14/2001	Tỉnh Thanh Hóa	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4094**	105/2024
106	**Nguyễn Tấn Phong**	7/16/1992	Tỉnh Quảng Ngãi	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4095**	106/2024
107	**Võ Văn Phú**	10/7/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4096**	107/2024

108	**Nguyễn Lê Quang**	2/22/2005	Tỉnh Thanh Hóa	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4097**	108/2024
109	**Lê Văn Quốc**	9/3/1996	Tỉnh Quảng Trị	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4098**	109/2024
110	**Vũ Bá Quyền**	12/9/2004	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4099**	110/2024
111	**Nguyễn Minh Thuận**	12/16/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4100**	111/2024
112	**Nguyễn Minh Thuận**	12/11/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4101**	112/2024
113	**Lê Xuân Tiến**	11/11/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4102**	113/2024
114	**Huỳnh Nguyễn Khắc Toàn**	12/8/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4103**	114/2024
115	**Lê Minh Tuấn**	9/16/2001	Tỉnh Thanh Hóa	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4104**	115/2024
116	**Võ Bá Tùng**	7/22/1987	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Xuất sắc**	286	5/10/2024	**4105**	116/2024
117	**Nguyễn Thành Vinh**	2/15/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4106**	117/2024
118	**Trần Quốc An**	12/26/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4107**	118/2024
119	**Nguyễn Văn Đạt**	3/19/2004	Tỉnh Đồng Nai	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4108**	119/2024
120	**Nguyễn Thế Duân**	5/9/2004	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4109**	120/2024
121	**Tống Kim Hà Dương**	1/14/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4110**	121/2024
122	**Nguyễn Phan Hoàng Duy**	5/27/1999	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4111**	122/2024
123	**Phan Công Hải**	12/23/2003	Tỉnh Hải Dương	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4112**	123/2024

124	**Nguyễn Minh Hiếu**	10/21/2004	Tỉnh Vĩnh Phúc	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4113**	124/2024
125	**Phạm Quang Huy**	11/29/2000	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4114**	125/2024
126	**Phan Vũ Kha**	9/23/2004	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4115**	126/2024
127	**Đặng Chí Khanh**	9/1/1999	Tỉnh Long An	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4116**	127/2024
128	**Huỳnh Vũ Minh Khôi**	9/19/2005	Tỉnh Tiền Giang	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4117**	128/2024
129	**Nguyễn Trung Kiên**	1/5/2004	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4118**	129/2024
130	**Nguyễn Công Lộc**	11/22/2003	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4119**	130/2024
131	**Đinh Thành Long**	8/26/2003	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4120**	131/2024
132	**Lương Hoàng Nguyên**	9/13/2004	Tỉnh Đắk Lắk	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4121**	132/2024
133	**Võ Trần Tấn Phát**	6/4/2004	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4122**	133/2024
134	**Nguyễn Thanh Phong**	3/16/1999	Tỉnh Phú Yên	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4123**	134/2024
135	**Vũ Huy Sơn**	7/19/2003	Tỉnh Thanh Hóa	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4124**	135/2024
136	**Phạm Trần Tấn Tài**	12/6/2004	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4125**	136/2024
137	**Đoàn Thanh Tiến**	10/24/1987	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4126**	137/2024
138	**Nguyễn Viết Tiến**	3/23/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4127**	138/2024
139	**Lê Minh Trí**	7/21/2004	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4128**	139/2024

140	**Phan Văn Trọng**	6/10/1995	Tỉnh Bình Thuận	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4129**	140/2024
141	**Lý Lê Quang Trung**	10/31/2004	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4130**	141/2024
142	**Đào Anh Tuấn**	5/25/2001	Tỉnh Hà Tĩnh	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4131**	142/2024
143	**Nguyễn Xuân Đỉnh**	8/26/2002	Thành Phố Hà Nội	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4132**	143/2024
144	**Hồ Thanh Hải**	5/15/2005	Tỉnh Bình Phước	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4133**	144/2024
145	**Nguyễn Công Hậu**	6/13/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4134**	145/2024
146	**Ngô Hoàng Hiệp**	5/13/2005	Tỉnh Long An	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4135**	146/2024
147	**Đoàn Minh Hoàng**	8/6/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4136**	147/2024
148	**Nguyễn Viết Hùng**	4/10/1999	Tỉnh Thanh Hóa	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4137**	148/2024
149	**Nguyễn Đình Duy Khánh**	9/8/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4138**	149/2024
150	**Trần Sỹ Kiên**	5/27/2005	Tỉnh Đắk Lắk	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4139**	150/2024
151	**Nguyễn Nhựt Minh**	9/1/2002	Thành Phố Cần Thơ	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4140**	151/2024
152	**Trương Tấn Nam**	10/16/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4141**	152/2024
153	**Nghiêm Phú Toàn**	2/1/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4142**	153/2024
154	**Trần Thanh Toàn**	2/7/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4143**	154/2024
155	**Lê Hoàng Vinh**	3/20/2005	Tỉnh Đồng Nai	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4144**	155/2024

156	**Diệp Văn Phong Vinh**	11/17/2004	Tỉnh An Giang	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4145**	156/2024
157	**Đỗ Hoài Bảo**	9/14/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4146**	157/2024
158	**Võ Thanh Chí**	1/4/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4147**	158/2024
159	**Huỳnh Đức Cường**	3/3/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4148**	159/2024
160	**Nguyễn Tiến Đạt**	7/7/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4149**	160/2024
161	**Nguyễn Trần Tấn Đạt**	7/17/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4150**	161/2024
162	**Đỗ Minh Đức**	9/5/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4151**	162/2024
163	**Hà Thị Thùy Dung**	12/13/2005	Tỉnh Thanh Hóa	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4152**	163/2024
164	**Tạ Thùy Dương**	6/26/2004	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4153**	164/2024
165	**Giang Phan Quốc Gia**	8/26/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4154**	165/2024
166	**Nguyễn Thị Ngọc Hiền**	8/23/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4155**	166/2024
167	**Huỳnh Đức Hoàng**	2/24/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4156**	167/2024
168	**Châu Huy Hoàng**	12/8/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4157**	168/2024
169	**Nguyễn Thị Hương Hồng**	1/18/2005	Tỉnh Phú Yên	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4158**	169/2024
170	**Trần Minh Huy**	12/2/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4159**	170/2024
171	**Nguyễn Thúy Huyền**	12/18/2004	Tỉnh Thanh Hóa	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4160**	171/2024

172	**Trần Vũ Đăng Khoa**	8/27/2004	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4161**	172/2024
173	**Nguyễn Thị Thúy Kiều**	6/18/2004	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4162**	173/2024
174	**Thạch Bảo Lam**	5/12/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4163**	174/2024
175	**Lê Thế Lợi**	8/30/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4164**	175/2024
176	**Nguyễn Thị Tuyết Nghi**	10/7/2004	Tỉnh Sóc Trăng	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4165**	176/2024
177	**Đinh Thị Yến Nhi**	9/23/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4166**	177/2024
178	**Trịnh Yến Nhi**	6/17/2005	Tỉnh Đồng Nai	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4167**	178/2024
179	**Lâm Minh Phát**	6/19/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4168**	179/2024
180	**Đặng Nguyễn Hoài Phong**	3/25/2005	Tỉnh Tiền Giang	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4169**	180/2024
181	**Lại Hữu Phước**	9/26/2005	Tỉnh Bình Phước	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4170**	181/2024
182	**Đoàn Lê Vinh Quang**	12/2/2005	Tỉnh An Giang	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4171**	182/2024
183	**Nguyễn Thị Kim Thanh**	6/1/2004	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4172**	183/2024
184	**Hà Chí Thành**	5/4/2005	Thành Phố Hà Nội	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4173**	184/2024
185	**Bùi Vương Phú Thành**	7/21/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4174**	185/2024
186	**Phạm Trung Thành**	5/28/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4175**	186/2024
187	**Phạm Thị Phương Thảo**	1/28/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4176**	187/2024

188	**Đinh Thị Phương Thảo**	9/29/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4177**	188/2024
189	**Nguyễn Thị Minh Thư**	11/19/2004	Tỉnh Vĩnh Long	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4178**	189/2024
190	**Huỳnh Minh Tiến**	10/22/2005	Tỉnh Bến Tre	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4179**	190/2024
191	**Nguyễn Khanh Tiền**	6/21/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4180**	191/2024
192	**Trần Nguyễn Ngọc Trâm**	9/7/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4181**	192/2024
193	**Trần Trọng Trí**	10/14/2004	Tỉnh An Giang	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4182**	193/2024
194	**Trương Ngọc Lan Trinh**	6/4/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4183**	194/2024
195	**Nguyễn Hoàng Trung**	12/10/2004	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4184**	195/2024
196	**Nguyễn Ngọc Tường Vy**	11/17/2005	Tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4185**	196/2024
197	**Lê Thị Như Ý**	12/6/2005	Tỉnh Bình Phước	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4186**	197/2024
198	**Cao Nguyễn Tuấn Anh**	1/12/2004	Tỉnh Lâm Đồng	Cao đẳng	Công nghệ ô tô	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4187**	198/2024
199	**Trần Thái Bảo**	10/17/2004	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Công nghệ ô tô	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4188**	199/2024
200	**Lê Thanh Bình**	5/23/2005	Tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng	Công nghệ ô tô	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4189**	200/2024
201	**Đặng Thanh Bình**	2/3/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Công nghệ ô tô	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4190**	201/2024
202	**Trần Văn Đạt**	8/14/2005	Tỉnh Thanh Hóa	Cao đẳng	Công nghệ ô tô	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4191**	202/2024
203	**Trần Nguyễn Thái Giang**	11/10/2005	Tỉnh An Giang	Cao đẳng	Công nghệ ô tô	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4192**	203/2024

204	**Nguyễn Ngọc Hiệp**	7/27/2004	Tỉnh Hải Dương	Cao đẳng	Công nghệ ô tô	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4193**	204/2024
205	**Ngô Trung Hiếu**	3/27/2005	Tỉnh Tiền Giang	Cao đẳng	Công nghệ ô tô	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4194**	205/2024
206	**Trần Minh Hiếu**	6/12/2004	Tỉnh Bến Tre	Cao đẳng	Công nghệ ô tô	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4195**	206/2024
207	**Nguyễn Thái Hòa**	2/25/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Công nghệ ô tô	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4196**	207/2024
208	**Nguyễn Trần Anh Hòa**	12/26/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Công nghệ ô tô	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4197**	208/2024
209	**Nguyễn Trần Mạnh Hùng**	5/6/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Công nghệ ô tô	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4198**	209/2024
210	**Nguyễn Trần Quốc Huy**	5/6/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Công nghệ ô tô	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4199**	210/2024
211	**Nguyễn Đăng Khoa**	7/25/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Công nghệ ô tô	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4200**	211/2024
212	**Lê Nguyên Khôi**	7/25/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Công nghệ ô tô	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4201**	212/2024
213	**Nguyễn Phan Tuấn Kiệt**	9/25/2005	Tỉnh Bình Phước	Cao đẳng	Công nghệ ô tô	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4202**	213/2024
214	**Nguyễn Văn Lộc**	2/5/2004	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Công nghệ ô tô	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4203**	214/2024
215	**Dương Tấn Lộc**	6/16/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Công nghệ ô tô	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4204**	215/2024
216	**Phạm Thanh Nam**	11/17/2002	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Công nghệ ô tô	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4205**	216/2024
217	**Huỳnh Minh Nhựt**	1/9/2004	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Công nghệ ô tô	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4206**	217/2024
218	**Nguyễn Bảo Phúc**	3/6/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Công nghệ ô tô	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4207**	218/2024
219	**Dương Tấn Phước**	6/16/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Công nghệ ô tô	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4208**	219/2024

220	**Trần Tuấn Thành**	10/22/2000	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Công nghệ ô tô	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4209**	220/2024
221	**Hồ Hoàng Tiến**	6/9/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Công nghệ ô tô	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4210**	221/2024
222	**Nguyễn Văn Tiến**	6/1/2005	Tỉnh Thanh Hóa	Cao đẳng	Công nghệ ô tô	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4211**	222/2024
223	**Lý Phước Trung**	8/29/2004	Tỉnh Bình Phước	Cao đẳng	Công nghệ ô tô	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4212**	223/2024
224	**Bùi Lê Tú**	7/30/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Công nghệ ô tô	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4213**	224/2024
225	**Võ Quốc Việt**	9/9/2004	Tỉnh Tiền Giang	Cao đẳng	Công nghệ ô tô	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4214**	225/2024
226	**Hoàng Đức Anh**	9/19/2005	Tỉnh Thanh Hóa	Cao đẳng	Quản trị mạng máy tính	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4215**	226/2024
227	**Đỗ Ngọc Gia Bảo**	12/15/2005	Tỉnh Đắk Lắk	Cao đẳng	Quản trị mạng máy tính	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4216**	227/2024
228	**Cao Nguyễn Hải Biên**	6/15/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Quản trị mạng máy tính	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4217**	228/2024
229	**Nguyễn Thành Công**	2/20/2003	Tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng	Quản trị mạng máy tính	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4218**	229/2024
230	**Phạm Anh Dũng**	11/17/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Quản trị mạng máy tính	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4219**	230/2024
231	**Vũ Mạnh Dũng**	1/27/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	Cao đẳng	Quản trị mạng máy tính	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4220**	231/2024
232	**Võ Lương Thanh Duyên**	4/5/2004	Tỉnh Đồng Tháp	Cao đẳng	Quản trị mạng máy tính	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4221**	232/2024
233	**Bùi Hoàng Đạt**	8/8/2005	Tỉnh Nghệ An	Cao đẳng	Quản trị mạng máy tính	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4222**	233/2024
234	**Kim Thành Đạt**	11/2/2003	Tỉnh Trà Vinh	Cao đẳng	Quản trị mạng máy tính	2024	**Giỏi**	286	5/10/2024	**4223**	234/2024
235	**Nguyễn Hoàng Trung Hiếu**	12/27/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Quản trị mạng máy tính	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4224**	235/2024

236	**Vũ Hoàng Hoan**	11/27/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Quản trị mạng máy tính	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4225**	236/2024
237	**Đào Tuấn Kiệt**	5/14/2004	Tỉnh Tiền Giang	Cao đẳng	Quản trị mạng máy tính	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4226**	237/2024
238	**Võ Tuấn Linh**	8/22/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Quản trị mạng máy tính	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4227**	238/2024
239	**Đặng Hoàng Nam**	11/7/2003	Tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng	Quản trị mạng máy tính	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4228**	239/2024
240	**Nguyễn Hoàng Phúc**	11/19/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Quản trị mạng máy tính	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4229**	240/2024
241	**Nguyễn Thị Thu Tiên**	5/23/2004	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Quản trị mạng máy tính	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4230**	241/2024
242	**Nguyễn Thái Cẩm Tường**	5/8/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Quản trị mạng máy tính	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4231**	242/2024
243	**Nguyễn Phước Thiện**	2/4/2005	Tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng	Quản trị mạng máy tính	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4232**	243/2024
244	**Trần Phúc Thịnh**	10/7/2004	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Quản trị mạng máy tính	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4233**	244/2024
245	**Nguyễn Anh Trí**	7/19/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Quản trị mạng máy tính	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4234**	245/2024
246	**Kỳ Trí Trung**	5/2/2003	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Quản trị mạng máy tính	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4235**	246/2024
247	**Lê Quốc Việt**	12/2/2005	Tỉnh Thanh Hóa	Cao đẳng	Quản trị mạng máy tính	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4236**	247/2024
248	**Nguyễn Quốc An**	4/16/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Nguội sửa chữa máy công cụ	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4237**	248/2024
249	**Phạm Thành Di**	3/28/2000	Tỉnh An Giang	Cao đẳng	Nguội sửa chữa máy công cụ	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4238**	249/2024
250	**Đặng Hoàng Hiếu**	6/8/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Nguội sửa chữa máy công cụ	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4239**	250/2024
251	**Trần Thế Hùng**	12/27/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Nguội sửa chữa máy công cụ	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4240**	251/2024

252	**Trần Hoài Nam**	12/1/2003	Tỉnh Tây Ninh	Cao đẳng	Nguội sửa chữa máy công cụ	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4241**	252/2024
253	**Nguyễn Văn Tuấn**	6/1/2005	Tỉnh Thanh Hóa	Cao đẳng	Nguội sửa chữa máy công cụ	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4242**	253/2024
254	**Nguyễn Quốc Thịnh**	11/1/2004	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Nguội sửa chữa máy công cụ	2024	**Trung bình**	286	5/10/2024	**4243**	254/2024
255	**Nguyễn Trần Minh Thông**	12/22/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Nguội sửa chữa máy công cụ	2024	**Khá**	286	5/10/2024	**4244**	255/2024
256	**Nguyễn Thiện Toàn**	5/1/1994	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Giỏi**	285	5/10/2024	**4245**	256/2024
257	**Nguyễn Thanh Tùng**	2/11/2002	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Công nghệ ô tô	2024	**Khá**	285	5/10/2024	**4246**	257/2024
258	**Bùi Ninh Ngọc Tú**	3/15/2002	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Khá**	285	5/10/2024	**4247**	258/2024
259	**Trần Thanh Hùng Vương**	11/18/1999	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Công nghệ ô tô	2024	**Khá**	284	5/10/2024	**4248**	259/2024
260	**Trương Quốc Đạt**	9/22/2002	Tỉnh Nghệ An	Cao đẳng	Công nghệ ô tô	2024	**Trung bình khá**	284	5/10/2024	**4249**	260/2024
261	**Lê Thành Nghĩa**	4/29/2002	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Công nghệ ô tô	2024	**Khá**	284	5/10/2024	**4250**	261/2024
262	**Nguyễn Thanh Tài**	9/29/2002	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Điện công nghiệp	2024	**Trung bình khá**	284	5/10/2024	**4251**	262/2024
263	**Lê Huỳnh Chí**	9/5/2003	Tỉnh Đồng Nai	Cao đẳng	Bảo trì thiết bị cơ điện	2024	**Trung bình**	367	5/31/2024	**4252**	263/2024
264	**Bùi Công Hậu**	3/14/2003	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Bảo trì thiết bị cơ điện	2024	**Khá**	367	5/31/2024	**4253**	264/2024
265	**Trần Anh Nguyên**	4/20/2005	Tỉnh Ninh Thuận	Cao đẳng	Bảo trì thiết bị cơ điện	2024	**Trung bình**	367	5/31/2024	**4254**	265/2024
266	**Nguyễn Văn Thành**	7/15/2004	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Bảo trì thiết bị cơ điện	2024	**Trung bình**	367	5/31/2024	**4255**	266/2024
267	**Nguyễn Anh Duy**	10/6/2000	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Cắt gọt kim loại	2024	**Trung bình**	367	5/31/2024	**4256**	267/2024

268	**Đỗ Tùng Dương**	2/17/2005	Tỉnh Thái Bình	Cao đẳng	Cắt gọt kim loại	2024	**Trung bình**	367	5/31/2024	**4257**	268/2024
269	**Nguyễn Hồng Phát**	1/17/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Cắt gọt kim loại	2024	**Trung bình**	367	5/31/2024	**4258**	269/2024
270	**Nguyễn Hồ Tuấn Anh**	3/9/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Trung bình**	367	5/31/2024	**4259**	270/2024
271	**Trần Đức Bảo**	8/4/2005	Tỉnh Quảng Trị	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Khá**	367	5/31/2024	**4260**	271/2024
272	**Lê Thanh Bằng**	6/18/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Trung bình**	367	5/31/2024	**4261**	272/2024
273	**Phan Đình Bình**	5/7/2004	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Khá**	367	5/31/2024	**4262**	273/2024
274	**Nguyễn Văn Chung**	9/26/2005	Tỉnh Thanh Hóa	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Trung bình**	367	5/31/2024	**4263**	274/2024
275	**Trần Văn Duy**	12/11/2005	Tỉnh Hải Dương	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Khá**	367	5/31/2024	**4264**	275/2024
276	**Nguyễn Thái Bình Dương**	2/19/2004	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Khá**	367	5/31/2024	**4265**	276/2024
277	**Trần Quang Đạt**	9/14/2005	Tỉnh Thanh Hóa	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Trung bình**	367	5/31/2024	**4266**	277/2024
278	**Nguyễn Thái Hàn**	5/26/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Trung bình**	367	5/31/2024	**4267**	278/2024
279	**Dương Công Huy**	10/6/2004	Tỉnh Nghệ An	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Trung bình**	367	5/31/2024	**4268**	279/2024
280	**Nguyễn Quang Huy**	9/18/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Trung bình**	367	5/31/2024	**4269**	280/2024
281	**La Lâm Bách Hỷ**	11/16/2005	Thành Phố Cần Thơ	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Khá**	367	5/31/2024	**4270**	281/2024
282	**Nguyễn Hoàng Khang**	10/25/2004	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Trung bình**	367	5/31/2024	**4271**	282/2024
283	**Đặng Văn Khanh**	4/20/2005	Tỉnh Hà Tĩnh	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Khá**	367	5/31/2024	**4272**	283/2024

284	**Khổng Văn Kiên**	11/22/2005	Tỉnh Thái Bình	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Khá**	367	5/31/2024	**4273**	284/2024
285	**Nguyễn Hà Nguyên**	9/15/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Trung bình**	367	5/31/2024	**4274**	285/2024
286	**Vũ Đình Bảo Thắng**	1/2/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Trung bình**	367	5/31/2024	**4275**	286/2024
287	**Hoàng Lê Việt Tuấn**	2/25/2005	Tỉnh Thanh Hóa	Cao đẳng	Cơ điện tử	2024	**Trung bình**	367	5/31/2024	**4276**	287/2024
288	**Phan Anh Bảo**	11/27/2002	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Trung bình**	367	5/31/2024	**4277**	288/2024
289	**Lê Thị Trúc Ly**	11/25/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Khá**	367	5/31/2024	**4278**	289/2024
290	**Phạm Nhật Nam**	1/20/2005	Tỉnh Thanh Hóa	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Khá**	367	5/31/2024	**4279**	290/2024
291	**Phùng Tú Sang**	5/18/2005	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Thiết kế đồ họa	2024	**Khá**	367	5/31/2024	**4280**	291/2024
292	**Phạm Hoàng Khánh Duy**	5/21/2005	Tỉnh Hà Tĩnh	Cao đẳng	Quản trị mạng máy tính	2024	**Trung bình**	367	5/31/2024	**4281**	292/2024
293	**Lê Gia Hiếu**	9/16/2003	Tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Quản trị mạng máy tính	2024	**Trung bình**	367	5/31/2024	**4282**	293/2024
294	**Lưu Hà Nhất Huy**	11/7/2004	Tỉnh An Giang	Cao đẳng	Quản trị mạng máy tính	2024	**Trung bình**	367	5/31/2024	**4283**	294/2024
295	**Đỗ Duy Khang**	7/29/2004	Tỉnh Phú Yên	Cao đẳng	Quản trị mạng máy tính	2024	**Trung bình**	367	5/31/2024	**4284**	295/2024
296	**Nguyễn Nhật Minh**	10/25/2005	Tỉnh Lâm Đồng	Cao đẳng	Quản trị mạng máy tính	2024	**Trung bình**	367	5/31/2024	**4285**	296/2024
297	**Trần Thị Thanh Thư**	5/19/2005	Tỉnh Đồng Nai	Cao đẳng	Quản trị mạng máy tính	2024	**Trung bình**	367	5/31/2024	**4286**	297/2024
298	**Nguyễn Thanh Tú**	7/23/2005	Tỉnh An Giang	Cao đẳng	Quản trị mạng máy tính	2024	**Trung bình**	367	5/31/2024	**4287**	298/2024
299	**Lê Phạm Trọng Việt**	4/30/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Quản trị mạng máy tính	2024	**Trung bình**	367	5/31/2024	**4288**	299/2024

300	**Lê Đình Công Vinh**	12/22/2005	Tỉnh Thanh Hóa	Cao đẳng	Quản trị mạng máy tính	2024	**Trung bình**	367	5/31/2024	**4289**	300/2024